TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 13 – 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Bích Nga
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Lò Văn Sung
2. Bà Nghiêm Thị Kim Huê

Thư ký phiên toà: Bà Khuất Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1997 tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: xóm 6, xã Q, huyện L, tỉnh N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Văn Q; Sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị Th (Đã chết 2004); Bị cáo có 4 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/10/2015 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,p,h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn H 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 435/2015/HSST. Ngày 25/2/2016 bị cáo H chấp hành xong hình phạt tù, tính đến lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Văn H đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn H bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/5/2018 đến ngày 25/5/2018 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lương Văn T; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: bản C, xã T, huyện D, tỉnh N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lương Văn O (đã chết năm 2010)

và con bà La Thị L; Sinh năm 1976; Bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Lương Văn T bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/5/2018 đến ngày 25/5/2018 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Tập đoàn BC

Địa chỉ: 57 HTK, phường H, quận Đ, HN.

Đại diện theo ủy quyền: bà Pờ Thị H – Giám đốc Chi nhánh VTLC; Địa chỉ: Tổ 12, phường P, thành phố C, tỉnh C.

Đại diện theo ủy quyền bà Pờ Thị H ủy quyền cho ông Phạm Văn S, sinh năm 1969 – Trưởng phòng VTLC; Địa chỉ: Tổ 2, phường P, thành phố C, tỉnh C "vắng mặt tại phiên tòa, có lý do".

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987- Địa chỉ: Tổ 11, phường K, thành phố C, tỉnh C, "vắng mặt tại phiên tòa, có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 16/5/2018 Nguyễn Văn H và Lương Văn T rủ nhau đến Tập đoàn BC chi nhánh VTLC thuộc tổ 12, phường P, thành phố C, tỉnh C để lấy trộm dây cáp điện bán lấy tiền. Đến nơi, H và T trèo qua rào vào sân sau của Tập đoàn BC chi nhánh VTLC. Sau đó H mở khóa số, kéo cánh cửa cổng phụ ra (do làm thuê tại đây nên H biết mã số mở khóa từ trước). T và H dùng 01 thanh gỗ dài 1,7 mét, rộng 9cm, dày 4cm nhặt trong sân xuyên qua 01 cuộn dây cáp điện màu đen có chiều dài 200 mét, bên trong có 02 dây đồng, bên ngoài có lớp vỏ bọc bằng nhựa PVC có khối lượng 98 kg khiêng từ sân ra vỉa hè qua cổng phụ. Sau đó T đi về nhà nghỉ Phương Linh thuộc tổ 19, phường P, thành phố C ngủ. Còn H thuê taxi do anh Phạm Văn H, sinh năm 1987, địa chỉ: tổ 11, phường K, thành phố C là lái xe chở 01 cuộn dây điện trên đi tìm nơi tiêu thụ, 01 thanh gỗ dùng để khiêng cuộn dây thì H để trên vỉa hè. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe taxi đi trên đường Điện Biên Phủ thuộc tổ 8, phường P, thành phố C, tỉnh C thì bị tổ tuần tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện, đưa về trụ sở Công an thành phố Lai Châu làm việc. Tại đây Nguyễn Văn H, Lương Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 17/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu tiến hành truy tìm vật chứng, kết quả thu tại vỉa hè đường Lê Lai thuộc tổ 12, phường P

thành phố C, tỉnh C 01 thanh gỗ dài 1,7 mét, rộng 9cm, dày 4cm mà Nguyễn Văn H và Lương Văn T dùng để khiêng cuộn dây điện trên.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Phạm Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh Sơn trình bày: Thời gian, địa điểm, số lượng và đặc điểm cuộn dây cáp điện màu đen hai lõi đồng của Tập đoàn BC chi nhánh VTLC bị trộm cắp phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

Người làm chứng anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh H trình bày: Thời gian, địa điểm, số lượng và đặc điểm cuộn dây cáp điện màu đen hai lõi đồng mà anh chở thuê cho các bị cáo đều phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác. Anh không biết tài sản anh chở thuê là do các bị cáo trộm cắp mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, có yêu cầu hai bị cáo T và H bồi thường 500.000 đồng. Ngày 06/7/2018 bị hại đã nhận được số tiền các bị cáo bồi thường nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm khoản tiền nào nữa, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 23/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 98 kg dây cáp điện màu đen có chiều dài 200 mét, bên trong lõi có 02 dây đồng, bên ngoài có lớp vỏ bọc bằng nhựa PVC, trên dây điện có dòng chữ 0.6/1KV CU/XLPE/PVC2Cx16 SQMM FLYING DRAGON CABLE ISO 9001:2000-2010, sử dụng năm 2010 có giá trị là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTP ngày 22/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn T và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2018; Đề nghị không áp dụng khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Các biện pháp tư pháp: không; Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, nhận 500.000 đồng hai bị cáo bồi thường và không yêu cầu hai bị cáo bồi thường nữa nên không đề nghị HĐXX giải quyết; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của các cơ quan tố tụng, các quyết định, cáo trạng, kết luận nêu trên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn T: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào khoảng 22 giờ ngày 16/5/2018 tại Tập đoàn BC chi nhánh VTLC thuộc tổ 12, phường P, thành phố C, tỉnh C, lợi dụng trời tối, các bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Văn T có hành vi lén lút trèo cổng, rào vào trộm cắp dây cáp điện bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng và cùng bị cáo Lương Văn T thực hành nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội cả hai bị cáo đều thực hành tích cực, do đó các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 435/2015/HSST ngày 28/10/2015, đến ngày 25/2/2016 bị cáo Nguyễn Văn H chấp

hành xong hình phạt tù. Tính đến lần phạm tội này bị cáo H đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời bị cáo đã cùng bị cáo T bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Lương Văn T có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đồng thời bị cáo đã cùng bị cáo H bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Một cuộn dây cáp điện màu đen khối lượng 98kg, có chiều dài 200 mét, bên trong lõi có 02 dây đồng, bên ngoài có lớp vỏ bọc bằng nhựa PVC, trên dây điện có dòng chữ 0,6/1KV CU/XLPE/PVC2Cx16 SQMM FLYING DRAGON CABLE ISO 9001:2000-2010, đã qua sử dụng; Một thanh gỗ dài = 1,7m, rộng = 9cm, dày = 4cm. Toàn bộ vật chứng trên là tài sản hợp pháp của Tập đoàn BC chi nhánh VTLC, ngày 09/7/2018 cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu trả lại toàn bộ tài sản các bị cáo trộm cắp cho Tập đoàn BC chi nhánh VTLC là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, đã nhận 500.000 đồng do hai bị cáo bồi thường và không yêu cầu hai bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào nữa nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2018.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Nga